

Số: /KH-UBND

Đức Thọ, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Hành động đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản trên địa bàn huyện năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 11/4/2024 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về hành động đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản năm 2024, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch hành động đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện năm 2024 với các nội dung như sau:

PHẦN I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023

1. Công tác chỉ đạo, điều hành triển khai chính sách, pháp luật

- Kịp thời ban hành và chỉ đạo triển khai đồng bộ các kế hoạch, đề án: Kế hoạch đảm bảo an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới trên địa bàn huyện Đức Thọ; Quyết định thành lập các đoàn kiểm tra về Vật tư nông nghiệp; tăng cường công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; các Đề án sản xuất vụ mùa; văn bản chỉ đạo bổ cứu sản xuất, phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; tăng cường công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp (VTNN), an toàn thực phẩm (ATTP) nông lâm thủy sản...

- Báo cáo kịp thời, đầy đủ theo định kỳ, đột xuất cho lãnh đạo UBND huyện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các chi cục thuộc Sở.

- Tham gia các Đoàn kiểm tra, giám sát về An toàn thực phẩm, kiểm soát giết mổ, kiểm tra công tác quản lý nhà nước và kinh doanh vật tư nông nghiệp.

2. Tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật

Hàng năm, UBND huyện, Ban chỉ đạo ATTP huyện chỉ đạo các cơ quan chuyên môn in sao các đĩa tuyên truyền, phát trên hệ thống truyền thanh từ huyện đến cơ sở. Cấp phát tờ rơi đến các hộ SX, KD, chế biến thực phẩm và người dân, đặc biệt vào các đợt cao điểm như tháng hành động vì ATTP, dịp Tết, lễ hội...

Công tác thông tin, tuyên truyền trong thời gian qua là một trong những nội dung quan trọng góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện; phát hiện và ngăn chặn kịp thời việc sử dụng chất cấm trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, các loại thuốc bảo vệ thực vật ngoài danh mục được phép sử dụng trong trồng trọt; giảm thiểu ô nhiễm, tồn dư hóa chất, kháng sinh trong sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản, đáp ứng yêu cầu về an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng trong, ngoài huyện và hướng tới xuất khẩu.

3. Hoạt động thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm

3.1. Quản lý sản xuất, kinh doanh Vật tư nông nghiệp (VTNN)

Hiện nay trên địa bàn có 123 cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp, trong đó 01 cơ sở có thể kinh doanh nhiều loại VTNN nên tổng cộng toàn huyện có 213 cơ sở kinh doanh các loại VTNN. Cụ thể:

Có 56 cơ sở kinh doanh 01 mặt hàng, 49 cơ sở kinh doanh 02 mặt hàng; 13 cơ sở kinh doanh 03 mặt hàng, 05 cơ sở kinh doanh 04 mặt hàng (Giống vật nuôi: 14; Thức ăn chăn nuôi: 35; Thuốc thú y: 30; Giống cây trồng: 15; Thuốc BVTV: 55 và Phân Bón: 64).

- Kết quả kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các cơ sở sản xuất, kinh doanh hàng hóa VTNN, các hành vi vi phạm chủ yếu, kết quả xử lý vi phạm: 02 cơ sở vi phạm bị xử phạt 2,25 triệu đồng.

Tiến hành kiểm tra 123 cơ sở kinh doanh giống, vật tư nông nghiệp, qua kiểm tra cơ bản các cơ sở chấp hành đầy đủ các điều kiện về kinh doanh vật tư nông nghiệp, phát hiện và xử lý vi phạm 02 cơ sở kinh doanh VTNN vi phạm, số tiền phạt 2,25 triệu đồng (thuốc BVTV 1.500.000 triệu, phân bón 750.000 đồng); Nhắc nhở, cảnh cáo và cho thời hạn khắc phục đối với 27 cơ sở có các lỗi vi phạm không nghiêm trọng; Buộc đình chỉ kinh doanh với các cơ sở chưa đủ điều kiện.

3.2. Quản lý chất lượng, ATTP trong SX, kinh doanh nông lâm thủy sản

a) Đối với các cơ sở thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/15/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT:

- Toàn huyện đến nay có 71 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản, UBND huyện đã tiến hành kiểm tra, thẩm định và cấp, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho 71 cơ sở, đồng thời xếp loại các cơ sở theo Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT như sau: Tổng số cơ sở được kiểm tra xếp loại là 71 cơ sở, trong đó: 44 cơ sở xếp loại A, 27 cơ sở xếp loại B, phát hiện và xử lý 01 trường hợp vi phạm thịt không có giấy kiểm soát giết mổ (số tiền xử phạt 996.000 đồng).

b) Đối với các cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo Thông tư 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Tính đến nay có 4.239 cơ sở ký cam kết SX, kinh doanh thực phẩm an toàn, trong đó: 2.097 cơ sở trồng trọt; 1.486 cơ sở chăn nuôi, 112 cơ sở nuôi trồng thủy sản, 22 cơ sở SX, kinh doanh thực phẩm không có địa điểm cố định; 204 cơ sở sơ chế nhỏ lẻ và 318 cơ sở kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn trên địa bàn huyện. Đã tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung đã cam kết của các cơ sở, qua kiểm tra các cơ sở đều chấp hành tốt các nội dung đã ký.

c) Công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ gia súc, gia cầm.

- Duy trì hoạt động của 4/4 cơ sở giết mổ tập trung, với số gia súc vào giết mổ đạt 100% đối với trâu bò, trên 98% đối với lợn giết mổ để kinh doanh.

- Thực hiện 146 cuộc kiểm tra công tác vận chuyển, giết mổ, kinh doanh động vật, sản phẩm động phát hiện và nhắc nhở cảnh cáo 15 trường hợp vi phạm, trong đó phối hợp với UBND xã Liên Minh xử phạt 01 trường hợp 996.000 đồng.

4. Một số tồn tại, khó khăn

- Mặc dù đã có sự vào cuộc, tuy nhiên chưa đồng bộ, nhiều địa phương còn chưa quyết liệt, việc chủ động tổ chức kiểm tra các cơ sở ở các xã, thị trấn chưa

được thường xuyên.

- Trên địa bàn huyện, phần lớn các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản còn nhỏ lẻ, quy mô hộ gia đình, theo thời vụ nên việc duy trì các điều kiện đáp ứng các quy định, tiêu chuẩn về ATTP gặp nhiều khó khăn.

- Một số hộ sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản có giấy chứng nhận cơ sở đã hết hiệu lực nhưng chưa chủ động hoàn thiện hồ sơ liên quan đề nghị cấp lại.

- Cơ sở KD nhiều, nhưng chủ yếu là nhỏ lẻ và hoạt động theo thời vụ;

- Thiếu các trang TB chuyên dùng để kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Công tác tuyên truyền ở một số địa phương còn hạn chế.

- Một số cơ sở chưa thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác an toàn thực phẩm. Ý thức chấp hành quy định pháp luật của nhà nước về ATTP tại các cơ sở SXKD được kiểm tra đã có chuyển biến tích cực nhưng chưa cao, vẫn đặt mục tiêu lợi nhuận kinh tế lên trên coi nhẹ việc bảo đảm ATTP.

- Một số hộ dân chưa nhận thức hết mối nguy hại của thực phẩm bẩn, còn lạm dụng trong việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc bảo vệ thực vật không rõ nguồn gốc, không có trong danh mục quy định; lo chạy theo lợi nhuận mà bất chấp hậu quả đối với sức khỏe và an toàn của cộng đồng.

- Chuỗi liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm còn hạn chế, thiếu bền vững, chủ yếu đang ở dạng mô hình; thị trường tiêu thụ nông sản không ổn định, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của người dân.

PHẦN II

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI NĂM 2024

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai đầy đủ, đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp theo các Chỉ thị, Đề án, Kế hoạch của Trung ương, của tỉnh về đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm sản.

Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, kịp thời giữa các phòng, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức liên quan trong công tác tham mưu, đề xuất và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chất lượng, an toàn thực phẩm.

Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tạo bước chuyển biến tích cực rõ nét trong công tác quản lý nhà nước về chất lượng hàng hóa VTNN, ATTP nông lâm thủy sản; nâng cao nhận thức, trách nhiệm đối với các chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng, ngăn chặn hàng hóa VTNN kém chất lượng đưa vào sản xuất, giảm thiểu ô nhiễm sinh học, tạp chất và tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất, kháng sinh trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp huyện theo hướng an toàn, bền vững, nâng cao uy tín, thương hiệu sản phẩm.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- 100% cán bộ quản lý các cấp (huyện, xã) được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ kiểm tra, giám sát chất lượng VTNN, ATTP; 100% các cơ sở chế biến thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp được tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chất lượng, ATTP.

- Tỷ lệ các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản xếp loại A, B đạt 100%; tỷ lệ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo ATTP đạt từ 99,5% trở lên; tỷ lệ các cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn đạt 100%.

- Diện tích trồng trọt, diện tích nuôi trồng thủy sản, số cơ sở chăn nuôi được chứng nhận thực hành tốt (như VietGAP, GAHP và tương đương, hữu cơ) tăng 10% (so với năm 2023).

- Số cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận HACCP, ISO 2200 hoặc tương đương tăng 1-2 cơ sở.

- 100% gia súc giết mổ kinh doanh phải được giết mổ tại các cơ sở giết mổ tập trung.

- 100% các cơ sở kinh doanh VTNN, ATTP nông lâm thủy sản tại các xã, thị trấn được kiểm tra, kiểm soát (trong đó 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản được kiểm tra, xếp loại định kỳ theo quy định tại Thông tư 38/2018/BNNPTNT; 100% cơ sở kinh doanh VTNN được kiểm tra, kiểm soát).

- Xây dựng các chuỗi sản xuất, cung ứng thực phẩm an toàn gắn với Chương trình Mỗi xã mỗi sản phẩm (OCOP).

- Tổ chức lấy mẫu và phối hợp lấy mẫu kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản: Vật tư nông nghiệp 15 mẫu (phối hợp Sở NN&PTNT), an toàn thực phẩm 30 mẫu.

3. Các nhiệm vụ trọng tâm

3.1. Tiếp tục chỉ đạo, điều hành, gắn kết chặt chẽ công tác quản lý chất lượng VTNN, ATTP nông lâm thủy sản với các nhiệm vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh, Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), Đề án Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2021-2030.

3.2. Rà soát, ban hành các chương trình, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các quy định về lĩnh vực quản lý chất lượng VTNN, ATTP, chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản.

3.3. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý cấp huyện, cấp xã; tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm sản về đảm bảo chất lượng, ATTP, gia tăng chế biến và phát triển thị trường.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm lĩnh vực nông nghiệp tới tổ chức, người dân.

- Hướng dẫn hỗ trợ tổ chức, người dân chuyển giao KHCN trong SX, kinh doanh, chuyển mạnh sang chế biến sâu, chế biến tinh và kết nối tiêu thụ sản phẩm.

- Phối hợp với chính quyền địa phương, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ trong vận động toàn dân thực hiện sản xuất nông nghiệp an toàn, minh bạch, đảm bảo truy xuất nguồn gốc sản phẩm; giám sát thực thi pháp luật, xử lý các hành vi vi phạm ATTP.

3.4. Xây dựng, nhân rộng, phát triển các mô hình liên kết trong sản xuất nông nghiệp, áp dụng các quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP, VietHGAP...) nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn đảm bảo an ninh, an toàn thực phẩm gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Hướng dẫn, hỗ trợ các cơ

sở chế biến các giải pháp đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, áp dụng các chương trình quản lý chất lượng tiên tiến (GMP, HACCP, ISO...) trong sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, thúc đẩy phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm.

3.5. Tiếp tục đổi mới và đa dạng hóa các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; truyền thông, quảng bá, biểu dương các cơ sở sản xuất kinh doanh, tôn vinh các sản phẩm đảm bảo chất lượng, ATTP, các đơn vị, tổ chức có thành tích tốt trong công tác đảm bảo ATTP; công khai các chuỗi cung ứng nông sản an toàn, chất lượng cao, kịp thời thông tin các cơ sở vi phạm, tiềm ẩn nguy cơ mất ATTP; phối hợp chính quyền địa phương, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ trong vận động toàn dân thực hiện giám sát thực thi pháp luật, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm ATTP, buôn lậu, gian lận thương mại; thông tin đầy đủ, chính xác, khách quan, kịp thời kết quả thực hiện công tác quản lý chất lượng VTNN, ATTP nông lâm thủy sản.

3.6. Triển khai đồng bộ, đầy đủ hoạt động thẩm định, chứng nhận, hậu kiểm cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện ATTP theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT, Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT; tổ chức ký cam kết đảm bảo ATTP và kiểm tra việc chấp hành ký cam kết đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT để quản lý tổng thể, theo chuỗi sản phẩm về điều kiện đảm bảo ATTP của các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản thực phẩm trên địa bàn.

3.7. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về giống, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi; ngăn chặn kịp thời các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng cấm, hàng ngoài danh mục, bảo vệ quyền và lợi ích của người tiêu dùng.

3.8. Triển khai các chương trình giám sát ATTP nông lâm thủy sản để kịp thời phát hiện, cảnh báo các mối nguy về ATTP; tổ chức thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm hoặc thông tin từ cơ sở, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật.

3.9. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin nhằm tạo điều kiện thuận lợi và giảm tối đa thời gian, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm; xây dựng cơ sở dữ liệu số về sản xuất, kinh doanh thực phẩm, đặc biệt là dữ liệu về truy xuất nguồn gốc sản phẩm nhằm nâng cao năng lực kiểm soát an toàn thực phẩm trong các chuỗi giá trị nông sản, gắn với Chương trình OCOP để phát triển các mô hình sản xuất, cung ứng thực phẩm an toàn.

3.10. Tăng cường công tác phối kết hợp giữa các lực lượng, các tổ chức đoàn thể, các cấp chính quyền địa phương trong công tác quản lý nhà nước về chất lượng hàng hóa VTNN, ATTP trong lĩnh vực nông nghiệp.

4. Thời gian, kinh phí thực hiện

4.1. Thời gian triển khai một số nội dung chính, trọng tâm

- Các xã, thị trấn ban hành kế hoạch triển khai trên địa bàn, hoàn thành trước 30/4/2024.

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật: tháng 4-12/2024.

- Rà soát, cập nhật danh sách các cơ sở trên địa bàn: tháng 4-12/2024.
- Xây dựng các chuỗi sản xuất, cung ứng thực phẩm an toàn gắn với Chương trình Mỗi xã mỗi sản phẩm (OCOP): tháng 4-12/2024.
- Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các cơ sở sản xuất, kinh doanh: theo kế hoạch cụ thể của từng đơn vị, địa phương (bắt đầu từ tháng 04/2024 và hoàn thành trước ngày 25/12/2024).
- Kiểm tra công tác quản lý nhà nước về chất lượng hàng hóa VTNN và ATTP nông, lâm, thủy sản tại các địa phương: đợt 1, tháng 5-6/2024; đợt 2, tháng 12/2024 - 01/2025.
- Tổ chức thực hiện Thông tư 38, Thông tư 32 và Thông tư 17 của Bộ NN-PTNT (bắt đầu từ tháng 4/2024 và hoàn thành trước ngày 25/12/2024).

4.2. Kinh phí: Sử dụng nguồn kinh phí ngân sách của cấp huyện, cấp xã.

5. Tổ chức thực hiện

5.1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: là cơ quan thường trực, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện đồng bộ công tác quản lý nhà nước về chất lượng hàng hóa VTNN, ATTP trong sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản trên địa bàn huyện; đồng thời triển khai các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Chủ trì, phối hợp với Chi cục quản lý chất lượng nông lâm sản, thủy sản tổ chức tập huấn, tuyên truyền, hướng dẫn nghiệp vụ cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác quản lý tại các phòng, ban ngành cấp huyện và UBND các xã, thị trấn; tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về lĩnh vực chất lượng VTNN, ATTP đến các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh thuộc phạm vi quản lý cấp huyện.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, Hội Nông dân huyện, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện triển khai các Chương trình phối hợp tuyên truyền, giám sát sản xuất, kinh doanh nông sản an toàn.

- Tổ chức thẩm định, tham mưu cấp chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở thuộc diện phải cấp giấy quy định tại Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT; Tham mưu UBND huyện thành lập các Đoàn thanh tra, kiểm tra công tác quản lý nhà nước của các xã, thị trấn và chấp hành các quy định của pháp luật về SX, KD hàng hóa VTNN, sản phẩm nông, lâm, thủy sản; xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm, công khai rộng rãi các cơ sở đủ điều kiện và cơ sở không đủ điều kiện kinh doanh trên các phương tiện thông tin đại chúng để các tổ chức, cơ quan, nhân dân biết và giám sát thực hiện.

- Chủ động, phối hợp với Chi cục quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản lấy mẫu các loại hàng hóa VTNN; sản phẩm nông, lâm, thủy sản được khai thác, sản xuất, cung ứng trên địa bàn để kiểm tra các chỉ tiêu về chất lượng, ATTP. Xử lý hoặc kiến nghị các cơ quan chức năng xử lý đối với các cá nhân, tổ chức vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn hồ sơ chứng nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn gắn với tiêu thụ sản phẩm và Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm - OCOP”;

- Thông qua các chương trình mục tiêu quốc gia, chính sách của Trung ương, của tỉnh, của huyện hướng dẫn và hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP, VietGAHP...), thực hành sản xuất tốt (GMP), HACCP,... trong sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản;

- Hướng dẫn các xã, thị trấn triển khai nghiêm túc, có hiệu quả các Thông tư, Nghị định của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về các quy định trong lĩnh vực vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm;
- Tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch, báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND huyện theo quy định.

5.2. Các phòng, ngành liên quan

- *Phòng Y tế*: Chủ động tăng cường công tác quản lý ATTP theo lĩnh vực được phân công; chủ trì, phối hợp với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra đột xuất đối với toàn bộ quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm trong các trường hợp có yêu cầu của UBND huyện hoặc khi có đề nghị của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- *Phòng Kinh tế - Hạ tầng*: Chủ động tăng cường công tác quản lý ATTP theo lĩnh vực được phân công; phối hợp với phòng NN - PTNT và các cơ quan liên quan: tăng cường công tác dự báo, dự tính thị trường; đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm hàng hóa trên địa bàn; tham mưu đưa các sản phẩm nông nghiệp của huyện tham gia các thị trường ngoại huyện và ngoại tỉnh.

- *Phòng Tài chính - Kế hoạch*: Cân đối, tham mưu UBND huyện bố trí nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch và hướng dẫn quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

- *Phòng Tài nguyên và Môi trường*: Chủ trì, phối hợp Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về môi trường trong sản xuất, kinh doanh các sản phẩm hàng hóa nông nghiệp.

- *Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Truyền thông*: phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT thực hiện tốt việc tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về đảm bảo chất lượng vật tư nông nghiệp, ATTP nông, lâm, thủy sản; kịp thời đưa tin công khai các vụ việc phát hiện, xử lý các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng cấm, hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng VTNN, ATTP; phản hồi các thông tin phản ánh thiếu khách quan, sai sự thật làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- *Trung tâm UDKHKHKT và Bảo vệ cây trồng, vật nuôi*: Kiểm soát chặt chẽ các hoạt động kinh doanh động vật và sản phẩm động vật trên địa bàn. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

- *Công an huyện*: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường các biện pháp nghiệp vụ, nắm chắc tình hình, điều tra, trinh sát để phát hiện, triệt phá các đường dây, ổ nhóm, các đối tượng buôn lậu, vận chuyển, sản xuất, kinh doanh hàng cấm, hàng giả, hàng không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, nguy hại đến cộng đồng...; đồng thời xử lý theo quy định.

- *Đề nghị Hội Nông dân huyện, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện*: Phối hợp tuyên truyền, đôn đốc Hội viên tích cực sản xuất đảm bảo ATTP, đồng thời giám sát sản xuất, kinh doanh nông sản an toàn, trọng điểm là các hộ SX, KD nhỏ lẻ.

5.3. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về chất lượng VTNN, ATTP trong sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản trên địa bàn.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, triệt để các tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý nhà nước về chất lượng VTNN, ATTP nông, lâm, thủy sản đã được chỉ ra trong năm 2023; kiên quyết xử lý nghiêm, bao gồm cả việc xử phạt vi phạm hành chính và đình chỉ hoạt động SX, KD đối với các cơ sở chưa đủ điều kiện.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của Nhà nước về lĩnh vực quản lý chất lượng, ATTP trong sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản.

- Xây dựng Mô hình Ban/Tổ giám sát ATTP tại cơ sở có sự tham gia của Ban quản lý nông thôn mới, Chi hội nông dân, Chi hội phụ nữ và lực lượng khuyến nông cộng đồng; tổ chức tuyên truyền, ký cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn theo Thông tư 17/2018/TT-BNNPTNT (đối với các cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP) và kiểm tra việc thực hiện nội dung đã cam kết của cơ sở.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở sản xuất các loại thực phẩm, ưu tiên trước đối với các sản phẩm OCOP đã được công nhận tham gia vào Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tỉnh Hà Tĩnh.

- Tiếp tục thống kê, lập danh sách, kiểm tra và tổ chức ký cam kết đảm bảo ATTP cho các cơ sở sản xuất sản phẩm nông lâm thủy sản ban đầu nhỏ lẻ theo Thông tư 17/2018/TT-BNNPTNT.

- Theo dõi, kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc xuất xứ các loại hàng hóa vật tư nông nghiệp, sản phẩm nông, lâm, thủy sản cung ứng trên địa bàn; kịp thời nắm bắt thông tin, thông báo với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lấy mẫu các lô hàng vật tư nông nghiệp, sản phẩm nông lâm thủy sản thực phẩm được sản xuất, cung ứng trên địa bàn để phân tích chất lượng, ATTP. Kiên quyết xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ các nội dung nêu trên, yêu cầu các Phòng, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời, có hiệu quả, đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Chi cục QLCL Nông lâm sản và Thủy sản;
- TTr: Huyện ủy- HĐND huyện;
- UBMT Tổ quốc huyện;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Anh Đức